

Số: 674 /BC-GĐ-KHVT

Tp.HCM, ngày 01 tháng 4 năm 2016

## BÁO CÁO

### *Kết quả sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2015 và trình chỉ tiêu kế hoạch năm 2016*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Năm 2015, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tiếp tục thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 số 34/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2015 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở thống nhất trong Ban lãnh đạo và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

#### **I. Kết quả sản xuất – kinh doanh – tài chính năm 2015:**

##### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh: ( chi tiết đính kèm phụ lục )**

- Sản lượng nước cung cấp thực hiện được 46,170 triệu m<sup>3</sup>, đạt 101,47% kế hoạch, tăng 2,37% so với năm 2014, tương ứng 1.068.000 m<sup>3</sup>
- Tổng doanh thu thực hiện được 427,718 tỷ đồng, đạt 102,07% kế hoạch, tăng 2,34% so với năm 2014, tương ứng 9,785 tỷ đồng.
- Đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, trong năm 2015 thực hiện được 15,659 tỷ đồng, đạt 100,70% kế hoạch.

##### **2. Đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý giảm nước thất thoát thu:**

- Công tác Phát triển mạng lưới cấp nước thực hiện được 10.129m, đạt 105,24% kế hoạch, bằng 85,51% so với cùng kỳ năm 2014, tương ứng giảm 1.717 m.
- Công tác Cải tạo hoàn thiện đường ống cấp nước thực hiện được 5.968m, đạt 119,12% kế hoạch.
- Đầu tư thay mới/Sửa chữa ống mục thực hiện được 8.823m, đạt 90,62% kế hoạch, bằng 70,97% so với cùng kỳ năm 2014, tương ứng giảm 3.609 m.
- Bên cạnh các mặt công tác trên, Công ty tập trung vào việc quản lý ống nhánh, đồng hồ nước khách hàng; thực hiện chế độ dò, sửa bể ngày càng chuyên nghiệp với nhiều thiết bị dò bể mới. Công ty tiếp tục áp dụng cơ chế lương khoán sản phẩm, tạo động lực cho cán bộ công nhân viên thể hiện ý thức trách nhiệm trong công tác giảm nước thất thoát thất thu.



## II. Đánh giá kết quả thực hiện:

- So với năm 2014, các chỉ tiêu sản lượng tăng 2,37%, doanh thu tiền nước tăng 3,03%, gấn mới đồng hồ tăng 144,49%... riêng lợi nhuận trước thuế thấp so với năm 2015 (giảm 42,37%), do các khoản chi phí đột biến trong năm 2015 của công ty như: chi phí gấn mới đồng hồ nước miễn phí; chi phí mua sỉ nước sạch; chi phí súc xả nộ Tổng công ty.

- Công ty tiếp tục lập kế hoạch phân vùng tách mạng, thiết kế thi công và thêm 8 DMA thuộc hai quận Bình Thạnh và Phú Nhuận, nâng tổng số khu vực có hoạt động đo đếm qua đồng hồ tổng lên 56 khu vực.

- Việc tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý cũng như đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động.

- Tổ chức các lớp đào tạo quản lý nghiệp vụ nhằm nâng cao khả năng quản lý điều hành công tác đến tất cả các cán bộ quản lý cấp trung và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác chăm sóc khách hàng cho các nhân viên trực tiếp thường xuyên tiếp xúc với khách hàng.

- Năng suất lao động thể hiện được sự tăng trưởng và cán bộ công nhân viên nhận thức được yêu cầu phải tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị.

## III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

### 1. Mục tiêu:

- Đảm bảo cung cấp nước cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà nước.

- Giữ vững tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100% trên địa bàn quản lý;

- Đảm bảo lợi ích cổ đông và đời sống người lao động;

### 2. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2016:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh
Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	46.170	46.500	100,71%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	427,718	423,835	99,09%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,659	12,600	80,46%



### **3. Biện pháp thực hiện:**

#### **3.1. Sản xuất kinh doanh:**

- Tiếp tục triển khai các dự án phát triển mạng lưới cấp nước đã thực hiện trong năm 2015 nhằm đảm bảo vững chắc chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch trên toàn địa bàn trong năm 2016.

- Ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giao tiếp và cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua website của đơn vị nhằm nâng cao dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ chương trình đọc số bằng máy đọc số cầm tay (handheld) với mục tiêu phát triển chương trình theo các tiêu chí nghiệp vụ chuyên sâu về mã hóa, kiểm soát sản lượng nhằm đáp ứng các mục tiêu xử lý dữ liệu đáp ứng các tiêu chí về quản lý giảm nước thất thoát thất thu.

- Đảm bảo thực hiện công tác điều hành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

#### **3.2. Giải pháp giảm nước thất thoát thất thu:**

- Thực hiện hoàn chỉnh qui hoạch phân vùng tách mạng, mạng lưới cấp nước theo qui hoạch gồm 61 DMA và 1 DMZ. Nghiên cứu lắp đặt các van giảm áp để quản lý áp lực phù hợp nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

- Tập trung triển khai các dự án thay thế ống cũ mục theo kế hoạch;

- Tăng cường việc ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu và quản lý mạng lưới cấp nước trên khu vực ;

- Đẩy mạnh việc phối hợp nhân viên quản lý khu vực và nhân viên nghiệp vụ kinh doanh trên từng khu vực DMA; áp dụng quy chế trả lương- thưởng, phạt gắn với kết quả giảm nước thất thoát thất thu; áp dụng các giải pháp đòn bẩy kinh tế phòng chống gian lận nước.

- Tiếp tục thực hiện vay vốn đầu tư các dự án cấp nước về mạng lưới để đảm bảo yêu cầu cung cấp nước sạch và giảm nước thất thoát thất thu.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu (VT-KHVT-H.3)



**NGUYỄN NGỌC HÙNG**



**Phụ lục Kết quả Sản xuất – Kinh doanh – Tài chính năm 2015**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-GD-KHVT ngày tháng 03 năm 2016)

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch SXKD 2015		Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ (%)		
				Đầu tiên	Đã điều chỉnh		So với năm 2014	So với KH lần đầu	So với KH điều chỉnh
			1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
<b>A/ KINH DOANH</b>									
1	Sản lượng nước	Tr. m <sup>3</sup>	45,102	45,500	45,500	46,170	102,37	101,47	101,47
2	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	1.515	500	500	3.704	244,49	740,80	740,80
3	Thay đồng hồ nước	Cái	29.092	26.060	26.060	27.923	95,98	107,15	107,15
4	Tỷ lệ HD được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	99,99	99,99	99,99	99,99
<b>B/ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>									
5	Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	11.846	12.119	9.625	10.129	85,51	83,58	105,24
	Tỷ đồng		44,064	31,862	24,561	30,716	69,71	96,40	125,06
6	Cải tạo nâng cấp đường ống	Mét	-	5.968	5.010	5.968	-	100,00	119,12
	Tỷ đồng		-	21,493	19,938	21,493	-	100,00	107,80
7	Đầu tư thay mới/ Sửa chữa ống mục	Mét	12.432	8.778	9.736	8.823	70,97	100,51	90,62
	Tỷ đồng		65,07	43,632	43,335	43,856	67,40	100,51	101,20
<b>C/ TÀI CHÍNH</b>									
8	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	417,933	419,025	419,025	427,718	102,34	102,07	102,07
9	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	404,207	407,725	407,725	416,446	103,03	102,14	102,14
10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,172	25,525	15,550	15,659	57,63	61,35	100,70
11	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	67,404	68,453	66,753	66,552	98,74	97,22	99,70





# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

**(đã được kiểm toán)**





## **Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Số 2bis, Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

# **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

## **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, được hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103005928 ngày 17 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25 tháng 04 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty: Số 2bis, Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn An	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Ủy viên	
Ông Lục Chánh Trường	Ủy viên	
Ông Lý Kim Ngân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01/04/2015
Ông Phan Văn Phùng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 31/03/2015
Ông Nguyễn Thanh Sử	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc
Ông Lê Trọng Thuận	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Bùi Thị Việt Anh	Trưởng ban
Ông Phạm Bá Mấy	Thành viên
Ông Đặng Trần Vệ Giang	Thành viên

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;



**Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Số 2bis, Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành  
phố Hồ Chí Minh

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



**Nguyễn Ngọc Hùng**

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016







Số: 32 72016/BC.KTTC-AASC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 22 tháng 02 năm 2016, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chức danh Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC



Bùi Văn Thảo

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0522-13-002-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2016

Lâm Anh Tuấn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1859-2013-002-1





## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>57.760.302.434</b>	<b>68.604.886.194</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>24.648.651.394</b>	<b>32.871.201.608</b>
111	1. Tiền		17.648.651.394	25.871.201.608
112	2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000	7.000.000.000
130	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>13.441.343.273</b>	<b>16.352.397.549</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	4.359.489.870	4.656.928.004
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		3.379.896.558	5.469.409.598
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	6.863.073.365	7.166.451.505
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.161.116.520)	(940.391.558)
140	<b>III. Hàng tồn kho</b>	7	<b>11.951.208.296</b>	<b>14.462.052.978</b>
141	1. Hàng tồn kho		11.951.208.296	14.462.052.978
150	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>7.719.099.471</b>	<b>4.919.234.059</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	3.428.260.094	1.865.244.750
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.686.763.537	2.654.709.818
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	604.075.840	399.279.491
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>148.653.009.701</b>	<b>137.987.586.658</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.281.254.035</b>	<b>1.258.345.850</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	5	1.281.254.035	1.258.345.850
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>108.273.276.562</b>	<b>96.335.849.795</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	107.743.927.316	95.648.432.592
222	- Nguyên giá		314.210.717.781	288.239.415.498
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(206.466.790.465)	(192.590.982.906)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	529.349.246	687.417.203
228	- Nguyên giá		2.365.651.091	2.204.731.091
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.836.301.845)	(1.517.313.888)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	11	<b>416.066.065</b>	-
231	- Nguyên giá		2.259.572.500	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.843.506.435)	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	8	<b>38.171.131.570</b>	<b>38.392.945.634</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		38.171.131.570	38.392.945.634
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>511.281.469</b>	<b>2.000.445.379</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	511.281.469	2.000.445.379
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>206.413.312.135</b>	<b>206.592.472.852</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		65.746.657.688	62.309.488.858
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		65.139.781.969	61.845.071.043
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	39.162.199.837	41.492.990.116
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		8.284.772.101	1.636.670.348
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.574.900.881	4.135.430.840
314	4. Phải trả người lao động		7.912.971.030	6.044.277.228
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	13	6.061.180.725	6.075.613.617
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	2.527.594.329
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		143.757.395	(67.505.435)
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		606.875.719	464.417.815
337	1. Phải trả dài hạn khác		606.875.719	464.417.815
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		140.666.654.447	144.282.983.994
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	16	140.666.654.447	144.282.983.994
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		95.000.000.000	95.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		95.000.000.000	95.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		30.204.549.299	30.204.549.299
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.462.105.148	19.078.434.695
421a	- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước		2.235.834.695	(2.449.513.358)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		13.226.270.453	21.527.948.053
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		206.413.312.135	206.592.472.852

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016

Người lập

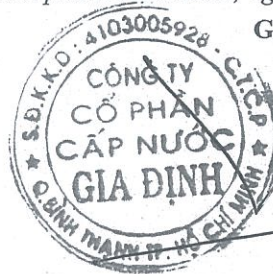
Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Hoàng Văn Hùng

Nguyễn Ngọc Hùng







## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	423.200.483.705	414.411.840.558
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	920.084.475	1.133.372.068
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		422.280.399.230	413.278.468.490
11	4. Giá vốn hàng bán	19	255.577.870.947	223.910.620.470
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.702.528.283	189.367.848.020
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	465.782.818	331.900.165
22	7. Chi phí tài chính	21	85.095.252	226.977.682
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		85.095.252	226.977.682
24	8. Chi phí bán hàng	22	116.949.083.924	125.406.252.653
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	39.285.095.570	37.615.888.211
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.849.036.355	26.450.629.639
31	11. Thu nhập khác	24	4.972.031.286	4.323.438.871
32	12. Chi phí khác	25	161.755.869	3.602.526.592
40	13. Lợi nhuận khác		4.810.275.417	720.912.279
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.659.311.772	27.171.541.918
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	2.433.041.319	5.459.300.864
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	184.293.001
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.226.270.453	21.527.948.053
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.392	2.266

Người lập

Kế toán trưởng

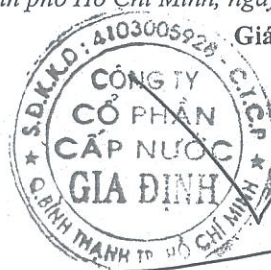
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016

Giám đốc

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Hoàng Văn Hùng

Nguyễn Ngọc Hùng







## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.659.311.772	27.171.541.918
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		16.121.152.943	16.630.671.706
03	- Các khoản dự phòng		(220.724.962)	274.981.135
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(465.782.818)	(331.900.165)
06	- Chi phí lãi vay		85.095.252	226.977.682
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		31.179.052.187	43.972.272.276
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.024.979.651	6.112.645.241
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.510.844.682	5.044.831.895
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		6.476.547.132	2.485.740.021
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(73.851.434)	151.067.684
14	- Tiền lãi vay đã trả		(85.095.252)	(226.977.682)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.807.419.978)	(5.641.176.385)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.720.362.650	2.918.160.371
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.818.938.355)	(3.667.291.534)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		30.126.481.283	51.149.271.887
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(24.944.143.252)	(8.408.624.527)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	1.500.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		466.008.844	344.411.276
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(24.478.134.408)	(6.564.213.251)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(2.527.594.329)	(2.579.094.380)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.343.302.760)	(11.334.789.260)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(13.870.897.089)	(13.913.883.640)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(8.222.550.214)	30.671.174.996
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		32.871.201.608	2.200.026.612
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	24.648.651.394	32.871.201.608

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Hoàng Văn Hùng

Nguyễn Ngọc Hùng



